

Số: 01/2023/QĐST-DS

VT, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu,
quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Mai Đào.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Ông Bạch Nam Chu Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 23/02/2023, về việc: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT - Ông Lê Tiến D, địa chỉ: Số 05 Đô Đốc Bảo, khu phố Định Tổ, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Bình Định. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Xuân Tr – Thư ký Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 150/GUQ-CCTHADS ngày 06/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh Bình Định) – Ông Tr có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm: 1980, địa chỉ: Thôn AN, xã VT1, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

- Bà Hà Thị Bích D, sinh năm: 1981, địa chỉ: Thôn AN, xã VT1, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn AN, xã VT1, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt, có Đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT tổ chức thi hành Bản án số 136/2020/HS-PT ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án số 05/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện VT xét xử vụ án “*Cố ý gây thương tích*” xảy ra trên địa bàn xã VT1; Bản án số 27/2021/HSPT ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án số 04/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện VT, xét xử vụ án “*Gây rối trật tự phiên tòa, phiên họp*” xảy ra tại Tòa án nhân dân huyện VT.

Theo Quyết định thi hành án số 57/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT thì ông Nguyễn Huỳnh T phải thi hành án khoản: Bồi thường cho ông Bùi Văn H tổng số tiền 29.272.583 đồng và lãi suất chậm thi hành án. Đã thi hành: 17.388.521 đồng. Còn phải thi hành: 11.884.062 đồng và lãi suất chậm thi hành án.

Theo Quyết định thi hành án số 80/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT thì ông Nguyễn Huỳnh T phải thi hành án khoản: Nộp 10.000.000 đồng tiền phạt sung quỹ Nhà nước. Đã thi hành: 1.000.000 đồng. Còn phải thi hành: 9.000.000 đồng.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, qua xác minh điều kiện thi hành án ông Nguyễn Huỳnh T có đứng tên sở hữu 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển số 77N1-048.36, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn nâu vàng, số máy JC53E3031162, số khung RLHJC5369EZ031310.

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 66, Điều 68 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT đã ra Quyết định và lập thủ tục tạm giữ xe mô tô nói trên (có sự phối hợp của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện, Công an thị trấn VT và người chứng kiến).

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chấp hành viên thông báo cho ông Nguyễn Huỳnh T và những người có quyền sở hữu chung (nếu có) có quyền tự thỏa thuận phân chia tài sản hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản theo thủ tục tố tụng dân sự đối với tài sản bị tạm giữ nêu trên.

Hết thời hạn luật định, ông Nguyễn Huỳnh T và những người có quyền sở hữu chung không thực hiện, Chấp hành viên tiếp tục thông báo cho người được thi hành án (ông Bùi Văn H) để yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung nhưng người được thi hành án cũng không thực hiện theo quy định.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định phần quyền sở hữu tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung đối với tài sản đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển số 77N1-048.36, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn nâu vàng, số máy JC53E3031162, số khung RLHJC5369EZ031310 (Gọi tắt: Xe mô tô biển số 77N1-048.36), đứng tên sở hữu của ông Nguyễn Huỳnh T).

Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Để có cơ sở thực hiện việc kê biên, xử lý phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

- Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Văn H vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện việc hoàn toàn thống nhất theo yêu cầu của người yêu cầu đưa ra.

+ Ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D đều vắng mặt, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn H trong quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý vụ việc cho đến trước thời điểm quyết định giải quyết việc dân sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D không chấp hành tốt nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về ý kiến giải quyết việc dân sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của đương sự tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán giải quyết:

- Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng: Xe mô tô biển số 77N1-048.36 là tài sản chung của ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D;

- Phân chia tài sản chung để thi hành án: Ông T và bà D mỗi người sở hữu 50% xe mô tô biển số 77N1-048.36;

- Chi phí định giá tài sản: Ông T và bà D chịu chi phí định giá tài sản tương ứng với tỉ lệ giá trị tài sản được chia, mỗi người phải trả 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cho người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên họp hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huỳnh T, bà Hà Thị Bích D và ông Bùi Văn H (Riêng ông Hà có đơn xin giải quyết vắng mặt). Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Quyền, nghĩa vụ thi hành án của ông Nguyễn Huỳnh T và ông Bùi Văn H đã được tuyên rõ tại Bản án số 136/2020/HS-PT ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án số 05/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện VT (Về tội “Cố ý gây thương tích”); Bản án số 27/2021/HSPT ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án

số 04/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VT (Về tội “Gây rối trật tự phiên tòa, phiên họp”).

[3] Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT thực hiện việc tổ chức thi hành các bản án trên theo luật định.

Việc Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT ra Quyết định và lập thủ tục tạm giữ 01 xe mô tô 02 bánh, biển số 77N1-048.36, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn nâu vàng, số máy JC53E3031162, số khung RLHJC5369EZ031310, tên chủ xe ông Nguyễn Huỳnh T (*Thông tin xe theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 08/8/2021 của Công an huyện VT*) để bảo đảm thi hành án là đúng với quy định tại các Điều 20, 66, 68 Luật thi hành án dân sự;

[4] Kết quả xác minh điều kiện thi hành án ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, cho thấy: Ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/01/2001 tại UBND xã VT1, huyện VT, tỉnh Bình Định. Ông T và bà D chung sống với nhau tại thôn AN, xã VT1, huyện VT, tỉnh Bình Định thời gian liên tục kể từ khi kết hôn (năm 2001) cho đến nay;

Chiếc xe mô tô biển số 77N1-048.36, đứng tên chủ xe ông Nguyễn Huỳnh T có ngày đăng ký mới/ngày đăng ký lần đầu là ngày 25/5/2016; Trong vụ việc này, Ông T và bà D không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chiếc xe này là tài sản riêng của Ông T, bà D hoặc ai khác; Cũng không cung cấp văn bản nào khác thỏa thuận về việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung, nên Tòa án xác định: Xe mô tô biển số 77N1-048.36 là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D;

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 27/3/2023, Hội đồng định giá tài sản theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số: 02/2023/QĐ-ĐG ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện VT, đã xác định xe mô tô biển số 77N1-048.36 có giá trị là: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng);

Phân chia tài sản chung thì Ông T và bà D mỗi người sở hữu $\frac{1}{2}$ (50%) giá trị xe mô tô biển số 77N1-048.36 là phù hợp theo quy định tại Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 26, 29, 33, 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Qua phân tích trên, xét yêu cầu của Chấp hành viên là hoàn toàn có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Chấp hành viên không phải chịu lệ phí Tòa án (theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

[7] Về chi phí tố tụng khác (Chi phí định giá tài sản): Người yêu cầu đã tạm ứng 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), nhưng yêu cầu được Tòa án chấp nhận, ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D phải chịu phần chi phí định giá tài sản tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản được chia, mỗi người phải trả cho người yêu cầu số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp với Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

[8]. Với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ việc là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 9 Điều 27, các Điều 149, 165, 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 26, 29, 33, 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 20, 66, 68 Luật thi hành án dân sự; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh Bình Định – Ông Lê Tiến D;

Tuyên bố:

- Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản: Ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D là đồng chủ sở hữu đối với tài sản chung là: 01 xe mô tô 02 bánh, biển số 77N1-048.36, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn nâu vàng, số máy JC53E3031162, số khung RLHJC5369EZ031310, tên chủ xe ông Nguyễn Huỳnh T;

- Phân chia tài sản chung để thi hành án: Ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D mỗi người sở hữu $\frac{1}{2}$ (50%) đối với xe mô tô biển số 77N1-048.36 nói trên.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Chấp hành viên không phải chịu lệ phí Tòa án.

3. Về chi phí tố tụng khác (Chi phí định giá tài sản): Ông Nguyễn Huỳnh T và bà Hà Thị Bích D mỗi người phải trả cho người yêu cầu Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh Bình Định – Ông Lê Tiến D số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện VT;
- CC THADS huyện VT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Thị Mai Đào